UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 483/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án vay lại, phương án trả nợ vốn vay lại và nguồn vốn trả nợ của Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định 576/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn" sử dụng vốn vay Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 04/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Đề xuất Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc" sử dụng vốn vay Nhật Bản của các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn" sử dụng vốn vay Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Văn bản số 882/BTC-QLN ngày 22/01/2026 của Bộ Tài chính về việc đề nghị khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư, đánh giá cho vay lại Dự án"Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc" và Dự án "Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai";

Căn cứ Văn bản số 439/HĐND-KTNS ngày 24/3/2026 của HĐND tỉnh về phương án vay lại, phương án trả nợ vốn vay lại và nguồn vốn trả nợ của Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 109/TTr-STC ngày 06/3/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án vay lại, phương án trả nợ vốn vay lại và nguồn vốn trả nợ của Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung như sau:

1. Phương án vay lại

- Tổng số Vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản thông qua JICA cho dự án là 604.860,380 triệu VNĐ, tương đương 3.574,724 triệu JPY.

- Phần vốn vay ODA tỉnh Lạng Sơn vay lại và phân bổ để thực hiện Dự án theo tỷ lệ 10% là 60.486,038 triệu VNĐ, tương đương 357,472 triệu JPY.

- Đồng tiền vay lại: Yên Nhật (JPY).

- Thời gian vay: Tổng cộng 30 năm, bao gồm 10 năm ân hạn.

- Lãi suất vay: Theo lãi suất tham chiếu của JICA áp dụng cho lãi suất cố định tạm tính là 2,3%/năm.

- Phí cho vay lại của Bộ Tài chính là: 0,25%/năm tính trên dư nợ vay lại.

- Phí thu xếp khoản vay 0,2% tính trên giá trị khoản vay, trả 01 lần sau khi thỏa thuận vay có hiệu lực (trường hợp hoàn thành giải ngân đúng thời hạn được hoàn lại 0,1% trị giá khoản vay).

- Kỳ hạn trả nợ: Mỗi năm trả gốc và lãi 02 kỳ (dự kiến vào ngày cuối tháng thứ 6 và ngày cuối tháng thứ 12).

2. Phương án trả nợ vốn vay lại

Tổng kinh phí trả nợ vay dự kiến: 530,211 triệu JPY tương đương 84.505,948 triệu VNĐ. Cụ thể:

- Trả nợ gốc: Sau 10 ân hạn, ngân sách tỉnh phải trả nợ gốc trong 20 năm. Từ năm thứ 11 trở đi, mỗi kỳ trả 8,937 triệu JPY tương đương 1.429,890 triệu VNĐ. Tổng kinh phí trả nợ gốc: 357,472 triệu JPY tương đương 57.195,580 triệu VNĐ.

- Trả lãi, phí: Tổng lãi, phí dịch vụ, phí cho vay lại phải trả là: 170,690 triệu JPY tương đương 27.310,367 triệu VNĐ.

(Chi tiết tại các Biểu số 01, 02 kèm theo).

3. Nguồn trả nợ: Nguồn ngân sách tỉnh hằng năm.

Trong trường hợp Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ có quy định khác thì thực hiện theo Hiệp định ký kết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật và Nhà tài trợ.

2. Các Sở: Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra và hướng dẫn chủ dự án thực hiện nội dung phê duyệt tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀNG SƠN

Đinh Hữu Học